

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST

Ngày: 20-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hành, ông Nguyễn Quang Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1997; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Hà Xuân Đ, sinh năm 1947; đã chết; nguyên trú tại: Thôn Vĩnh Tuy 3, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hà Đức T, trú tại: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; là con của ông Hà Xuân Đ, được gia đình ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 12 năm 2018; có mặt.

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị Bảo H, trú tại: Thôn P, xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 05 tháng 12 năm 2018, Lê Văn T (bị cáo trong vụ án, có Giấy phép lái xe hạng A1 số 440162002429) điều khiển xe mô tô biển số đăng ký (BĐK)73GA – 190.TC đi trên Quốc lộ 9B, hướng Bắc – Nam, từ thị trấn Q đi xã V, khi đến Km 01+800m thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện thấy ông Hà Xuân Đ (bị hại trong vụ án) dắt xe đạp đi sang đường, theo hướng từ trái qua phải theo chiều xe chạy của Lê Văn T, Lê Văn T bóp còi, điều khiển xe lách sang trái, phía sau xe đạp để tránh, vượt nhưng để xảy ra va chạm với xe đạp, làm ông Hà Xuân Đ ngã xuống đường, bị thương. Ông Hà Xuân Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện hữu nghị Việt Nam – CuBa Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, đến 23 giờ 30 phút ngày 05 tháng 12 năm 2018 thì tử vong. Xe mô tô của Lê Văn T và xe đạp của ông Đ bị hư hỏng.

Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Hiện trường vụ tai nạn được xác định là đoạn đường Quốc lộ 9B thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, mặt đường rải thảm nhựa, thẳng, phẳng, rộng 5,50m; có vạch sơn màu vàng, đứt quãng, phân chia hai làn đường ngược chiều, mỗi làn rộng 2,75m, hai bên đường có lề đất đỏ. Lấy cột mốc Km 01+800 làm mốc, từ điểm mốc tới điểm đầu vết xước dài 3,35m; mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm Bắc – Nam (Q – V) làm chuẩn.

Hiện trường: 01 vết xước đứt quãng trên đường, có chiều dài 4,40m, phát triển theo hướng thị trấn Q đi xã V; điểm đầu mép đường phải dài 2,35m, điểm cuối cách mép đường phải 2,65m.

Về phương tiện:

Xe mô tô BĐK 73G1-190.89:

Giấy tờ xe: 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008627, họ tên chủ xe: Lê Văn T, nơi thường trú: Thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; biển số đăng ký: 73G1-190.89;

01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy số 6719130; chủ xe: Lê Văn T, địa chỉ: V, Q, Quảng Bình; số biển kiểm soát: 73G1-190.89.

Dấu vết:

Phuộc trước, bên phải có vết mài xước kim loại;

Đầu tay phanh và núm tay cầm phía trước, bên phải có vết mài xước kim loại;

Cánh mang bên phải có vết mài xước;

Gác để chân phía trước bên phải bị đẩy dòn từ trước ra sau;

Ốp nhựa phía trước đầu xe bên phải có vết mài xước;

Ốp nhựa và ốp kim loại bảo vệ pô xe có vết mài xước;

Giá để hàng phía sau có vết mài xước kim loại.

Dấu vết trên xe đạp:

Chân chống phía sau, bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu (lắp đặt);

Bàn đạp phía bên trái bị mài xước kim loại, rơi ốp nhựa bọc ra ngoài;

Tại Bản Kết luận giám định số 42/GĐ-PC09 ngày 17-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận có sự va chạm giữa xe mô tô BKS: 73GA-190.TC với xe đạp. Các dấu vết cà trượt ở mặt trước hộp dầu phanh, mặt trước tay cầm bên phải, mặt ngoài cánh mang bên phải, mặt ngoài gác chân trước bên phải của xe mô tô BKS: 73GA-190.TC được hình thành khi xe mô tô ngã nghiêng sang phải cà trượt với mặt đường tạo nên. Dấu vết ở mặt ngoài ốp kim loại ống xả khí của xe mô tô BKS: 73G1-190.89 có độ cao, kích thước tương ứng với mặt ngoài, phía sau chân chống xe đạp.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/TT ngày 03-01-2019 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y, Sở y tế Quảng Bình kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hà Xuân Đ: *“Nạn nhân chết do: Chấn thương sọ não”*.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (Cơ quan CSĐT) đã tạm giữ: 01 xe mô tô BDK 73GA-190.TC nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, số máy: E3T6B138897, số khung: 1710GY092553; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008627, họ tên chủ xe: Lê Văn T, biển số đăng ký: 73G1-190.89; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy số 6719130, chủ xe: Lê Văn T, địa chỉ: V, Q, Quảng Bình, số biển kiểm soát: 73G1-190.89; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 440162002429, họ tên Lê Văn T; 01 xe đạp nữ.

Ngày 13-02-2019, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho Lê Văn T: 01 xe mô tô BDK 73GA-190.TC nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008627; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy số 6719130.

Ngày 14-02-2019, Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe đạp nữ cho gia đình ông Đ do ông Hà Đức T đại diện nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau vụ tai nạn giao thông làm chết ông Hà Xuân Đ, Lê Văn T đã hỗ trợ chi phí mai táng ông Hà Xuân Đ và tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân không có yêu cầu gì thêm; có *“Đơn xin bãi nại”*, *“đề nghị đình chỉ điều tra, truy tố, xét xử đối với vụ án”*.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS, ngày 04 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu luận tội chứng minh bị cáo Lê Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo Lê Văn T có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 05 tháng 12 năm 2018 đã có hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, có dung tích xi lanh động cơ 113cm³, BDK 73GA-190.TC tham gia giao thông trên Quốc lộ 9B, hướng Bắc – Nam, từ thị trấn Q đi xã V, khi đến Km 01+800m thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vượt xe không đảm bảo an toàn, vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ, đã va chạm với xe đạp do ông Hà Xuân Đ dắt bộ đi sang đường, làm ông Đ ngã xuống đường, sau đó được đưa đi cấp cứu, đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong; lỗi chủ yếu do Bị cáo gây ra, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên giữ nguyên quyết định truy tố, cần phải được xử lý nghiêm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Bị cáo biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, có đại diện hợp pháp của Bị hại xin giảm nhẹ cho Bị cáo; có nhân thân tốt, vi phạm lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nên cho Bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T với mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; cho hưởng án treo, với thời gian thử thách tương ứng là từ 18 đến 24 tháng. Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan CSĐT xử lý trong giai đoạn điều tra vụ án nên không phải xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường hỗ trợ chi phí mai táng phí, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng, đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình; nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội của Kiểm sát viên; biết tội lỗi do mình gây ra cho Bị hại và xã hội; ăn năn hối cải, chấp nhận sự trừng phạt của pháp luật; xin lỗi gia đình bị hại; xin được Hội đồng xét xử xem xét, xử nhẹ để có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện Bản thân; hứa cố gắng cải tạo tốt, hòa nhập cộng đồng, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tích cực làm việc, làm ăn lương thiện.

Người đại diện theo ủy quyền gia đình bị hại – ông Hà Đức T trình bày: Bị cáo Lê Văn T biết lỗi, có trách nhiệm với nạn nhân, với gia đình Bị hại; phạm tội do nông nổi, chủ quan nên xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình Bị hại là 100.000.000 đồng như đã thỏa thuận nên không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn T thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến, các tình tiết của vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 05 tháng 12 năm 2018, Bị cáo Lê Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có Giấy phép lái xe hạng A1, có hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe mô tô BDK 73GA-190.TC nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, có dung tích xi lanh động cơ 113cm³, tham gia giao thông trên Quốc lộ 9B, hướng Bắc – Nam, từ thị trấn Q đi xã V, khi đến Km 01+800m thuộc địa phận thôn Vĩnh Tuy 3, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, vượt xe không đảm bảo an toàn để phương tiện va chạm vào phía sau xe đạp ông Hà Xuân Đ đang dắt bộ qua đường, gây ra tai nạn giao thông, làm ông Đ bị đa chấn thương dẫn đến tử vong là vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ, lỗi chủ yếu do Bị cáo gây ra; thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi vô ý vì quá tự tin, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Quảng Ninh và Bản luận tội của Kiểm sát viên đối với Bị cáo Lê Văn T là có căn cứ, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông, cần áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trên lĩnh vực giao thông đường bộ và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo có tình tiết quy định tại điểm b (*“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”*); điểm s (*“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*), khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đại diện hợp pháp của Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết bắt phải chấp hành hình phạt tù nên cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo.

[4] Về vật chứng: Các vật chứng, giấy tờ đã tạm giữ để điều tra gồm: 01 xe mô tô BDK 73GA-190.TC nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius; 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008627; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy số 6719130; 01 xe đạp nữ, Cơ quan CSĐT đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra đúng theo quy định của pháp luật nên không còn phải xử lý. Trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo Lê Văn T theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng nạn nhân, bù đắp tổn thất tinh thần cho gia đình Bị hại 100.000.000 đồng, đại diện Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng tù; cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 20-5-2019).

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại Giấy phép lái xe hạng A1 số 440162002429 cho Lê Văn T.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn T, người đại diện hợp pháp của bị hại trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS-CA huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu hồ.sơ vụ án, lưu TAQN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo